

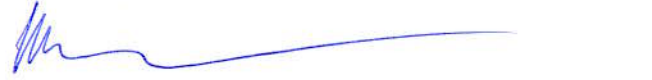
## DOPPLER TIM

- Tóm tắt:**
- SITUS SOLITUS, tương hợp nhĩ thất và thất đại động mạch.
  - Thông liên nhĩ lỗ thứ phát  $d = 4\text{mm}$ , Shunt trái- phải.
  - Thông liên thất phần quanh màng  $d 7\text{mm}$ , Shunt gần như 2 chiều.
  - Hở van hai lá 1/4.
  - Van động mạch chủ bảo tồn.
  - Hở van động mạch phổi
  - Tăng áp lực động mạch phổi nặng PAPm 55mmHg
  - Dày, dẫn thất phải.
  - Chức năng tâm thu thất trái bảo tồn. EF: 61%
  - Không tràn dịch màng ngoài tim.

- Kết luận:**
- Thông liên thất phần quanh màng lớn.
  - Tăng áp lực động mạch phổi nặng
  - Chức năng tâm thu thất trái bảo tồn.

Ngày 6 tháng 10 năm 2020

Bác sĩ siêu âm



NGUYỄN ĐÌNH ĐẠI KHÁNH



**BỆNH VIỆN HOÀN MỸ<sup>®</sup> CỬU LONG**

Lô 20 - KDC Phú An - Đường Quang Trung

P. Phú Thứ - Q. Cái Răng - TP Cần Thơ

ĐT: (0710) 917355 - Fax: 917355

## SIÊU ÂM MÀU TIM MẠCH TỔNG QUÁT DOPPLER MÀU



Họ tên: HUỠNH LÊ KHẢ HÂN

Tuổi: 2020

Giới: Nữ Chiều cao:

Cân nặng:

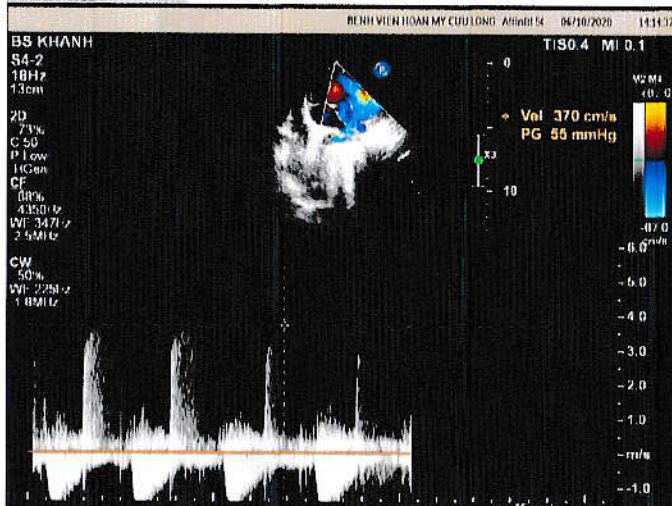
BSA: m<sup>2</sup>

Địa chỉ:

**SIÊU ÂM TIM 2D-TM**

Đường kính thất phải: mm      Nhĩ trái LA: 13 mm  
 Vách liên thất tâm trương IVSd: 4 mm      Tâm thu IVSs: 5 mm  
 Đk thất trái tâm trương LVDd: 22 mm      Tâm thu LVDs: 15 mm  
 Thành sau thất(T) tâm trương LPwd: 4 mm      Tâm thu LPWs: 5 mm  
 Rút ngắn :FS: 32 %      EPSS(mm)      D2(mm):  
 Phân xuất tổng máu EF(Teichholt): 61 %      SIMSON: %  
 ĐK góc van ĐMC AO: 14 mm      AVO: mm  
 Vòng van 2 lá: mm      Vòng van 3 lá: mm  
 CD lá trước V 2 lá: mm  
 EF Slope:      DE(mm):      CE:  
 Tư thế tim Situs:       Các tĩnh mạch phổi đổ vào:  
 Cung ĐMC Phải:       Cung ĐMC Trái:   
 TMC Trên trái:       Xoang vành:  
 ĐM Phổi Gốc (mm):      Bên Phải:  RUPA:  
 Nhĩ trái: Không giãn      Nhĩ phải: Không giãn  
 Thông liên nhĩ:       Đường kính TLN:  
 Thông liên thất:       Đường kính TLT:

Hình ảnh:



**SIÊU ÂM DOPPLER MÀU**

**1. Dòng Van 2 lá:**

Vận tốc tối đa MV: Vmax(m/s) 1.34      Trung bình MV: V mean:   
 Độ chênh áp tối đa, Gpeak(mmHg): 7.1824      Trung bình:   
 Hở van 2 lá:       Mức độ: 2/4  
 Thời gian(tâm thu):      V max:   
 Hẹp van 2 lá       Mức độ      Diện tích lỗ van(cm2):

**2. Dòng Van ĐMC:**

Vận tốc tối đa AV: Vmax: 1.35      Trung bình AV: Vmean:   
 Độ C.Áp tối đa, AV Gpeak(mmHg): 7.29      Trung bình AV:   
 Hẹp van ĐMC       DT lỗ van, AVA (cm2):   
 Hở van ĐMC       Mức độ:      PHT(mm/s):      TDDE:   
 ĐK gốc động mạch ngược(mm):   
 Mức độ lan của dòng phụt ngược:

**3. Dòng Van 3 lá:**

Hở van 3 lá:       Mức độ, TR: 1.5/4  
 Vận tốc tối đa dòng hở van, Vmax(m/s):   
 Độ chênh áp tối đa, Gpeak (mmHg):      Trung bình:   
 Áp lực tâm thu động mạch phổi PAP s (mmHg):

**4. Dòng Van Động Mạch Phổi:**

Vận tốc tối đa, PV Vmax(m/s): 1.55  
 Độ chênh áp tối đa Gp: 9.61      Trung bình, PV:   
 Tối thiểu, PV:   
 Hở van động mạch phổi       Hẹp van động mạch phổi   
 Áp lực DMP trung bình, PAP mean(mmHg): 55  
 Áp lực DMP tâm trương:

**QP/QS:**

Còn ống động mạch:   
 Dòng bất thường qua vách liên nhĩ:   
 Dòng bất thường qua vách liên thất: